TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI D□ ƠNG

Số: 61/2018/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kinh Môn, ngày 14 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2018/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn : Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1992

ĐKHK: Xóm N, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương

- Bị đơn : Chị Vũ Ngọc L, sinh năm 1996

ĐKHK: Xóm N, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương

Hiện ở: Xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/3/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bẩy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng T và chị Vũ Ngọc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 04/11/2016 cho chị Vũ Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trọng T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị L là 500.000đ/tháng được tính từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu An đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị L yêu cầu thi hành khoản tiền trên mà anh T chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức

lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, đôi bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Trọng T tự nguyện chịu 150.000^{đ} tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và phải nộp 150.000đ tiền cấp dưỡng nuôi con nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000^{đ} đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0001410 ngày 02/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn. Anh T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THA dân sự huyện Kinh Môn;
- UBND xã H, huyện T, HD;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hiền